TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v Tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Lưu Xuân Giới và ông Trần Văn Nam.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H sinh năm 1976, nơi trường trú khu T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Lục Thị L sinh năm 1978, nơi trường trú khu T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh* Hoàng Văn H *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* Anh Hoàng Văn H và chị Lục Thị L tự nguyện về chung sống với nhau tại khu T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh vào năm 1996, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về kinh tế khiến hai người thường xuyên cãi chửi nhau và kể từ năm 2015 cho đến nay anh H và chị L sống ly thân, khi ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả gì, nay anh H xác định không còn tình cảm với

chị L, nếu cuộc sống tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh H với chị L là vợ chồng.

- *Về con chung:* Trong quá trình chung sống anh H với chị L có hai con chung Hoàng Thu T sinh ngày 06/12/1997 và Hoàng Quốc T sinh ngày 11/3/2004, hiện các con chung đã thành niên và hoàn toàn khỏe mạnh nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H xác định quá trình chung sống, anh H với chị L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Bị đơn chị Lục Thị L: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự cho chị L nhưng chị L vẫn không đến tham dự và cũng không gửi ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của anh H cho Toà án. Tuy nhiên trong thời gian hoãn phiên tòa, ngày 06/3/2023 chị L đến Tòa làm việc và có bản tự khai trình bày nội dung đề nghị xét xử vắng mặt và chị L có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Chị L chung sống với anh H từ năm 1996, hai người chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn nay anh H có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng, chị L đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống sinh được hai con Hoàng Thu T sinh ngày 06/12/1997 và Hoàng Quốc T sinh ngày 11/3/2004, hiện các con chung đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung chị L xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương trưởng khu Tràng Bảng 1, phường Tràng An, thị xã Đông Triều cho biết anh H với chị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, hai bên không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, quá trình chung sống anh H và chị L có hạnh phúc, tuy nhiên thời gian chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do khó khăn về kinh tế nên hai người thường xuyên cãi chửi nhau, kể từ năm 2015 anh H với chị L sống ly thân nhau cho đến nay. Anh H và chị L có hai con chung Hoàng Thu T sinh năm 1997 và Hoàng Quốc T sinh năm 2004 các con chung đã thành niên nên địa phương không có ý kiến gì, còn về tài sản chung và nợ chung địa phương không nắm được nên không có ý kiến gì. Ngoài ra địa phương còn cung cấp thông tin kể từ năm 2015 đến nay, chị L không có mặt ở địa phương, không ai biết chị L ở đâu, đi đâu và làm gì.

Tại báo cáo số 105/UBND-BC ngày 25/11/2022 của UBND xã Tràng Lương về việc cung cấp tài liệu chứng cứ với nội dung trước năm 1995 chị L có hộ khẩu thường trú tại thôn Linh Tràng, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, từ năm 1996 chị L chuyển khẩu về khu Tràng Bảng 1, phường Tràng An, thị xã Đông Triều và chị L với anh H không làm thủ tục đăng ký kết hôn ở UBND xã Tràng Lương.

Tại công văn số 175/UBND ngày 05/12/2022 của UBND phường Tràng An về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án với nội dung từ năm 1995 đến

nay tại UBND phường Tràng An không có hồ sơ đăng ký kết hôn của anh Hoàng Văn H sinh năm 1976 với chị Lục Thị L sinh năm 1978.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm giải quyết vụ án như sau: anh H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh H với chị L là vợ chồng, về con chung có hai con chung đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết; còn về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đối với yêu cầu khởi kiện của anh H không công nhận vợ chồng theo quy định của pháp luật, còn về con chung và tài sản chung chị L không có ý kiến hay đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đã cơ bản đã thực hiện quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa cơ bản tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Những người tham gia tố tụng trong vụ án gồm có nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu không công nhận anh H với chị L là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng số: 351/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022, giữa nguyên đơn anh Hoàng Văn H sinh năm 1976, nơi trường trú khu T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn chị Lục Thị L sinh năm 1978, nơi trường trú khu T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh H và chị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về yêu cầu không công nhận vợ chồng*: xét cuộc sống chung giữa anh H với chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng đoàn tụ và kể từ khi chung sống với nhau đến nay anh H và chị L chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy việc kết hôn của anh H và chị L đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia

đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay anh Hoàng Văn H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H với chị Lục Thị L. Chị Lục Thị L không có ý kiến gì về việc này và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa anh Hoàng Văn H với chị Lục Thị L.

[3]. Quá trình chung sống như vợ chồng, anh Hoàng Văn H và chị Lục Thị L sinh được 02 (hai) người con chung là Hoàng Thu T sinh ngày 06/12/1997 và Hoàng Quốc T sinh ngày 11/3/2004. Hai con chung đã thành niên hoàn toàn khỏe mạnh, anh H và chị L không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5]. *Về án phí:*

Anh Hoàng Văn H là nguyên đơn trong vụ án, nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H.

Xử:

1. Về hôn nhân: không công nhận anh Hoàng Văn H với chị Lục Thị L là vợ chồng.

2. Về án phí:

Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009714 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, anh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Hoàng Văn H và chị Lục Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường